

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23-8-2023

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Đạt.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 100/2023/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 6 năm 2023, về việc: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Ấp V, xã L, thị xã T, tỉnh A (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp X, xã L, huyện T, tỉnh L (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 09/6/2023 và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Y, như sau:

Bà và ông Trần Văn Đ sau thời gian quen biết Đ khoảng 03 tháng thì tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào 10/10/2019. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bên gia đình chồng, hằng ngày bà đi làm

công nhân ở huyện Thủ Thừa, sáng đi chiều về. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng vào tháng 3/2022 bà phát hiện ông Đ có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm chăm sóc đến vợ con nên từ tháng 5 năm 2022 bà đã bỏ về nhà cha mẹ sinh sống cho đến nay.

Nay tình cảm không còn, bà yêu cầu Đ ly hôn với ông Trần Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Trần Ngọc Khánh V, sinh ngày 07/7/2020, hiện đang sống với bà, khi ly hôn bà yêu cầu Đ nuôi con và yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Bị đơn, ông Trần Văn Đ, vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bày đã cung cấp đầy đủ chứng cứ, đồng thời vẫn giữ Y kiến và yêu cầu khởi kiện của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Y yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn Đ, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do ông Đ đang cư trú tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ngày 12/7/2023, nguyên đơn làm đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án chỉ lập biên bản hòa giải không Đ 01 lần vào ngày 12/7/2023 và không tiếp tục tiến hành hòa giải giữa các đương sự theo quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, Trần Văn Đ, đã Đ Tòa án cấp tổng đạt, hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bà Nguyễn Thị Y và ông Trần Văn Đ xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và Đ Ủy ban nhân dân xã Lạc Tấn, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 47/2019, ngày 10/10/2019 là hôn nhân hợp pháp. Bà Y yêu cầu ly hôn vì cho rằng ông Đ có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm chăm sóc đến vợ con. Bà đã bỏ về nhà cha

mẹ sinh sống từ tháng 5 năm 2022 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự các thông báo về việc thụ lý vụ án, về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử cho ông Đ nhưng ông Đ không có ý kiến gì và vắng mặt không lý do. Điều này chứng minh ông Đ không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Y với ông Đ là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Vợ chồng có 01 con chung Trần Ngọc Khánh V, sinh ngày 07/7/2020, hiện cháu V đang sống với bà Y, bà Y yêu cầu Đ nuôi con chung. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, cháu V đã hơn 36 tháng tuổi nhưng chưa đủ 07 tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình thì cháu V không thuộc trường hợp ưu tiên giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng và cũng không thuộc trường hợp phải xem xét nguyện vọng của cháu theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên xét, cháu V mặc dù đã hơn 36 tháng tuổi nhưng cháu cũng mới chỉ có hơn 37 tháng tuổi, hơn nữa là cháu gái, hiện cháu lại đang sống với bà Y. Do đó, vì lợi ích của con chung, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày của cháu V nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu V cho bà Y trực tiếp nuôi. Bà Y yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, ông Đ vắng mặt và không có ý kiến phản đối gì. Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền lợi cho con chung nên chấp nhận yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con của bà Y.

[5] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Y xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; ông Trần Văn Đ phải chịu án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y về việc yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn Đ.

Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Y Đ ly hôn với ông Trần Văn Đ.

Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Y Đ nuôi con tên Trần Ngọc Khánh V, sinh ngày 07/7/2020. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai Đ cản trở. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm (23/8/2023) cho đến khi có các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người Đ thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000đ án phí về ly hôn nhưng Đ khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 4854, ngày 21/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Bà Y đã nộp đủ án phí.

Ông Trần Văn Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn có mặt Đ quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt Đ quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận Đ bản án hoặc bản án Đ niêm yết.

Trường hợp bản án Đ thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CC THA DS huyện Tân Trụ;
- UBND xã Lạc Tấn, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.AV./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Dũng